

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**
Bản án số: 80/2025/HS-PT
Ngày: 08-9-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông [Hoàng Văn Q](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2025/TLPT-HS ngày 01/8/2025 đối với bị cáo [Dương Đức H](#), do có kháng cáo của bị cáo [Dương Đức H](#) đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: [Dương Đức H](#), sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú: [Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nay là: Thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh.](#)

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Con ông [Dương Văn S](#), sinh năm 1952 và bà [Dương Thị H1](#), sinh năm 1952; Có vợ là [Nguyễn Thị H2](#), sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm;

Tiền sự: Không;

Tiền án; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2922/HSST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - [Công an tỉnh B](#), có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo [Trình Viết H3](#), bị cáo [Trần Văn H4](#), không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, tại khu vực đường liên [thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang \(Nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh\)](#), Tổ công tác [Phòng C \(PC03\) Công an tỉnh B \(Nay là Công an tỉnh B\)](#) phối hợp với [Công an xã V, huyện L \(N là Công an xã T\)](#) bắt quả tang [Trình Viết H3](#), sinh năm 1990, trú tại [thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang \(Nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh\)](#) có hành vi buôn bán hàng cấm (nghị là pháo nổ). Vật chứng thu giữ gồm: 04 cuộn hình tròn gồm các ống hình trụ tròn có quần giấy màu đỏ liên kết với nhau, được bọc kín bằng giấy nilon màu trắng (nghị là pháo nổ) đựng trong thùng bìa cát tông có khối lượng khoảng 09 kg được niêm phong ký hiệu “NP1”; 03 cuộn hình tròn gồm các ống hình trụ tròn có quần giấy màu đỏ liên kết với nhau được bọc kín bằng giấy nilon màu trắng (nghị là pháo nổ) đựng trong túi bóng màu đen có khối lượng khoảng 4 kg được niêm phong ký hiệu “ NP2” và 01 xe máy điện màu đen, không gắn biển số có lô gô in dòng chữ “ SPACE”.

Căn cứ lời khai của [Trình Viết H3](#) về nguồn gốc số pháo bị thu giữ là do [H3](#) cung [Dương Đức H](#), sinh năm 1985, địa chỉ [thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang \(Nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh\)](#), và [Trần Văn H4](#), sinh năm 1994, địa chỉ [thôn R, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang \(Nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh\)](#), cùng thực hiện hành vi sản xuất thủ công tại chỗ ở của [Dương Đức H](#) trong ngày 03/01/2025. Ngày 04/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Trình Viết H3](#), [Dương Đức H](#) và [Trần Văn H4](#). Kết quả khám xét: Tại chỗ ở của [Trần Văn H4](#) và [Trình Viết H3](#) không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Thu giữ tại chỗ ở [Dương Đức H](#) gồm: Các khối hình trụ, tròn chất liệu bằng giấy, màu đỏ có gắn dây dẫn cháy (vỏ pháo chưa có thuốc nổ); các khối hình trụ, tròn chất liệu bằng giấy, màu đỏ không gắn dây dẫn cháy (vỏ pháo chưa có thuốc nổ), các tập giấy màu đỏ được sử dụng để kết thành khối hình trụ tròn (vỏ pháo); 01 vật có dạng hình trụ, gắn dây dẫn cháy (vỏ pháo chưa có thuốc nổ); các tập giấy màu đỏ được sử dụng để kết thành khối hình trụ tròn (vỏ pháo); 01 vật có dạng hình trụ, gắn dây dẫn cháy (nghị là quả nổ); các dây (nghị là dây dẫn cháy); các hộp keo dán có dòng chữ “502”; 02 hộp màng bọc thực phẩm có dòng chữ “ SÀI GÒN”; 02 viên gạch gắn thanh kim loại, 01 dụng cụ máy cắt tự chế; 01 camera lắp phía trước cửa nhà; các túi nilong chứa các chất dạng bột (nghị là hóa chất làm thuốc nổ) được niêm phong theo quy định.

Ngày 04/01/2025, [Dương Đức H](#) và [Trần Văn H4](#) đến [Công an tỉnh B \(Nay là Công an tỉnh B\)](#) đầu thú và khai nhận hành vi của mình. Đồng thời [Dương Đức H](#) giao nộp 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, trên vỏ có chữ “ Realme”, lắp sim số 0362.151.164 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp sim số 0814.638.155; [Trần Văn H4](#) giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, lắp sim số 0362.486.829, tất cả được niêm phong theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra các điện thoại trên. Kết quả xác định 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, trên vỏ có chữ “ Realme” là của [Trình Viết H3](#), tại mục cuộc gọi đi, đến có số 0826.270.523 là của người mua pháo; tại mục zalo [H3](#) có liên lạc với [Trần Văn H4](#); kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, lắp sim số 0362.486.829, tại mục cuộc gọi đi, đến có số 0826.270.523 là của người mua pháo và số 0362.151.164 của [H3](#).

Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) (Nay là [Công an tỉnh B](#)) đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự [Công an tỉnh B](#) (Nay là [Công an tỉnh B](#)), kết luận: Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ NP1”, được niêm phong gửi giám định: 04 (bốn) cuộn tròn, bên trong gồm các vật nhỏ hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, được liên kết với nhau bằng dây dẫn thành tràng (04) tràng đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 9,2 kg; Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ NP2”, được niêm phong gửi giám định: 03 (ba) cuộn tròn, bên ngoài mỗi cuộn đều được quấn bọc kín bằng nilon màu trắng, bên trong gồm các vật nhỏ hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, được liên kết với nhau bằng dây dẫn thành tràng (03) tràng đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 3,8 kg.

- Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ T1”, được niêm phong gửi giám định: Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, một đầu để hở, bên trong rỗng đều là Pháo nổ tự chế chưa hoàn chỉnh (bên trong không có thuốc pháo). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,1 kg.

- Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ T2”, được niêm phong gửi giám định: Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, hai đầu để hở, bên trong rỗng đều là Pháo nổ tự chế chưa hoàn chỉnh (bên trong không có thuốc pháo). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 10,2 kg.

- Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ T4”, được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) vật dạng hình trụ vỏ giấy màu trắng, bên ngoài quấn ni lon màu trắng, bên trong là một lớp gồm các viên đá sỏi: 01 (một) vật dạng hình trụ, vỏ giấy màu vàng, bên ngoài quấn ni lon màu trắng, một đầu gắn dây dẫn là Pháo nổ, khối lượng 0,2 kg.

- Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ T5”, được niêm phong gửi giám định: Các đoạn dây màu trắng bạc đều là dây ngòi pháo, có tổng khối lượng 0,13 kg.

- Trong 01 (một) thùng bìa cát tông ký hiệu “ T9”, được niêm phong gửi giám định: Trong các túi ni lon chứa chất dạng bột màu trắng, màu vàng, màu xám, màu đen, được ký hiệu lần lượt từ T9-1 đến [T](#):

+ Trong mẫu chất dạng bột màu trắng đựng trong 03 (ba) túi ni lon (ký hiệu T9-3, [T](#), T9-6) đều có tìm thấy thành phần Kali clorat ($KClO_3$). Tổng khối lượng của mẫu chất dạng bột màu trắng trong 03 (ba) túi ni lon là 3,29 kg.

+ Trong mẫu chất dạng bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lon (ký hiệu T9-5, T9-7) đều có tìm thấy thành phần Kali nitrat (KNO_3). Tổng khối lượng của mẫu chất dạng bột màu trắng trong 02 (hai) túi ni lon là 1,01 kg.

+ Trong mẫu chất dạng bột màu vàng đựng trong 02 (hai) túi ni lon (ký hiệu T9-1, T9-2) đều có tìm thấy thành phần Lưu huỳnh (S). Tổng khối lượng của mẫu chất dạng bột màu trắng trong 02 (hai) túi ni lon là 2,56 kg.

+ Trong mẫu chất dạng bột màu xám đựng trong 01 (một) túi ni lon (ký hiệu T9-8) có tìm thấy thành phần Natri benzoat (C_6H_5COONa) và bột Nhôm ([A](#)). Khối lượng của mẫu chất dạng bột màu xám trong 01 (một) túi ni lon là 0,12 kg.

+ Trong mẫu chất dạng bột màu đen đựng trong 01 (một) túi ni lon (ký hiệu T9-10) có tìm thấy thành phần Các bon (C). Khối lượng của mẫu chất dạng bột màu xám trong 01 (một) túi ni lon là 0,26 kg.

+ Trong mẫu chất dạng bột màu xám đựng trong 01(một) túi ni lon (ký hiệu T9-9) có tìm thấy thành phần bột Nhôm ([A](#)). Khối lượng của mẫu chất dạng bột màu xám trong 01 (một) túi ni lon là 0,30 kg.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh) truy tố các bị cáo [Dương Đức H](#), bị cáo [Trình Viết H3](#) và bị cáo [Trần Văn H4](#) về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh) đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự , xử phạt:

Bị cáo [Dương Đức H](#) 01 (một) năm 09 (chín) tháng về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2025.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo [Trình Viết H3](#), bị cáo [Trần Văn H4](#); về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2025, bị cáo [Dương Đức H](#) có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo [Dương Đức H](#) trình bày: Bị cáo tự nhận thấy về hành vi của bị cáo ngày 03/01/2025 không có liên quan đến hành vi phạm tội “ sản xuất, mua bán hàng cấm” như bản án sơ thẩm đã xử; nhưng bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận chữ ký của bị cáo trong các bản tự khai, bản tường trình, biên bản phạm tội quả tang đều đúng là chữ ký của bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo đã được Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên phân tích, giải thích pháp luật về việc bị cáo đã mua vật tư, thuốc nổ, vỏ pháo, ngòi pháo .. qua mạng mục đích để làm pháo nổ sử dụng và bán là hành vi vi phạm pháp luật. Nay bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Do bị cáo thiếu hiểu biết nên đã vi phạm pháp luật, thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi dưỡng các con trong tuổi ăn, tuổi học và phụng dưỡng cha mẹ già. Bị cáo cam kết không tái phạm và tu dưỡng thật tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Dương Đức H](#). Giữ nguyên án sơ thẩm xử đối với bị cáo [Dương Đức H](#).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Trình Thị H5](#) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2025.

Bị cáo [Dương Đức H](#) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo [H](#) không nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, và cũng không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo [Dương Đức H](#) nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo [Dương Đức H](#) nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo [Dương Đức H](#): Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo [Dương Đức H](#), bị cáo [Trình Viết H3](#), bị cáo [Trần Văn H4](#) tại cơ quan điều tra; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Ngày 03/01/2025, tại nơi ở của [Dương Đức H](#) thuộc [thôn B, xã V, huyện L \(nay là thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh\)](#), [Dương Đức H](#), [Trình Viết H3](#), [Trần Văn H4](#) đã cùng thực hiện hành vi sản xuất 04 cuộn pháo nổ, mục đích bán cho người khác kiếm lời. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, tại khu vực đường liên [thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang \(Nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh\)](#), khi [H3](#) đang bán 04 tràng pháo nổ có tổng khối lượng 9,2 kg với giá 3.600.000 đồng cho người đàn ông tên [S1](#) thì bị Tổ công tác do [Phòng C \(PC03\) Công an tỉnh B \(Nay là Công an tỉnh B\)](#) phối hợp với [Công an xã V, huyện L \(Nay là Công an xã T\)](#) phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của [Dương Đức H](#) thu giữ 01 quả Pháo nổ có khối lượng 0,2 kg của [Dương Đức H](#) sản xuất để bán kiếm lời.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo [Dương Đức H](#), bị cáo [Trình Viết H3](#) và bị cáo [Trần Văn H4](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, *buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo [Dương Đức H6](#) về tội “Sản xuất, *buôn bán hàng cấm*” theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Dương Đức H](#) thì thấy:

[5] Về nhân thân: Bị cáo [H](#) có 01 tiền án về tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo [H](#) ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo [Dương Đức H](#), đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo [Dương Đức H](#) đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo cho rằng là không liên quan đến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, nhưng đây cũng chỉ là do nhận thức về pháp luật chưa được đầy đủ, hơn nữa bị cáo cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới để bảo vệ cho kháng cáo của mình, do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Dương Đức H](#), giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo [H](#) là có căn cứ.

[09] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo [Dương Đức H](#) không được chấp nhận nên bị cáo [H](#) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Dương Đức H](#). Giữ nguyên án sơ thẩm quyết định phân hình phạt đối với bị cáo [Dương Đức H](#).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Dương Đức H](#) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2025.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo [Dương Đức H](#) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- VKS, TA khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

- Lưu HS, HCTP.

Đặng Văn Quyết